TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/ HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2022
"V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thu Trà.

2. Ông Trần Văn Nam.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đặng Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị T.

Địa chỉ cư trú: thôn Q, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Ngô Văn C.
Địa chỉ cư trú: thôn Q, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại đội x, phân trại Y, trại giam N. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị T kết hôn với anh Ngô Văn C vào năm 2013, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện (nay là thị xã) Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn Q, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm

2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi mắng nhau, anh C mải chơi, không tu chí làm ăn, vi phạm pháp luật hiện nay đang phải đi chấp hành án phạt tù. Gia đình hai bên cũng động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm dành cho anh C không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Ngô Văn C để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị và anh C có hai con chung tên là Ngô Anh M, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014 và Ngô Thị H A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai gửi về Tòa án, bị đơn anh Ngô Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau như nội dung chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn Q, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng sau đó anh vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án phạt tù thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Trong thời gian chấp hành án, chị T cũng không thăm nuôi anh. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị T có đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: anh và chị T có hai con chung tên là Ngô Anh M và Ngô Thị H A như chị T đã trình bày. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng con Ngô Anh M, nhưng hiện nay anh đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con nên anh ủy quyền cho anh trai thay anh nuôi dưỡng cháu M cho đến khi anh chấp hành án xong. Anh C có mong muốn được cấp dưỡng cho con Ngô Thị H A.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Khi được hỏi, cháu Ngô Anh M có ý kiến:*

Hiện nay, cháu đang học lớp 2 trường Tiểu học V, thị xã Đông Triều. Quá trình chung sống giữa bố mẹ cháu có nhiều mâu thuẫn. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, không ở cùng nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ cháu vì cháu thấy ở với mẹ thì cháu được chăm sóc đầy đủ và có điều kiện học tập hơn.

** Khi tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin:* chị T và anh C kết hôn sau đó về chung sống tại thôn Q, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm rõ. Mâu thuẫn dẫn tới việc chị T đã đi nơi khác sinh sống. Về phía anh C hiện nay đang đi chấp hành hình phạt tù.

Vợ chồng chị T, anh C có hai con chung, hiện nay đang ở với chị T. Về tài sản chung, nợ chung của hai người, địa phương không nắm rõ.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Văn C; giao hai con chung chưa thành niên cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T thuộc những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Ngô Văn C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã B, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến nơi anh C đang chấp hành án. Tuy nhiên, anh C đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Ngô Văn C tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Thời gian chung sống sau khi kết hôn, giữa chị T và anh C đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh C vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Anh C cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và cũng đồng ý ly hôn chị T.

Điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: chị Vũ Thị T và anh Ngô Văn C có hai con chung tên là Ngô Anh M, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014 và Ngô Thị H A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015. Từ khi anh C đi chấp hành án, các con chung vẫn ở cùng chị T được nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Anh C có nguyện vọng được nuôi

dưỡng con Ngô Anh M là chính đáng, nhưng hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con. Về việc anh C đề nghị được ủy quyền cho anh trai nuôi dưỡng cháu Ngô Anh M, xét thấy tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là quyền nhưng cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy anh C hiện nay không có điều kiện để trực tiếp nuôi cháu M nhưng không thể giao cháu M cho anh trai anh C hoặc người khác nuôi dưỡng, vì hiện nay chị T hoàn toàn có đủ điều kiện và cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Do đó, cần giao cả hai con chung cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và các quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con, do hiện nay chị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: chị Vũ Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: chị Vũ Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Ngô Anh M, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2014 và Ngô Thị H A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2015 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Ngô Văn C không phải cấp dưỡng cho các con.

Anh Ngô Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

3. Về án phí: chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009389 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lê Thu Trà

Trần Văn Nam

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Khắc Tuyn